



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 121075
VEWL # 44846
I-171 : Yes ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN YEN
Last Middle First
Current Address 16, ẤP CHỢ THU THIÊM - Huyện THUẬN AN T/PHỐ CHÁI MINH
Date of Birth 20 JAN 1940 Place of Birth GIÁ ĐÌNH, VIETNAM
Previous Occupation (before 1975) ĐẠI UY CÔNG BINH / Kỹ sư
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/1975 To 02/1978
3. SPONSOR'S NAME: NGAN VAN LE
Name
HOUSTON TX. 77072
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>NGAN VAN LE</u>	<u>BROTHER</u>
<u>HOUSTON TX 77072</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: Dec, 7-1989

Ngan Van Le



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN YEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI BACH YEN	8 JUN 47	WIFE
LE NGUYEN THANH LIEM	29 FEB 68	SON
LE NGUYEN THIEN HUONG	22 JAN 75	DAUGHTER
LE NGUYEN QUANG MINH	17 JUN 84	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TRAINING IN US :

1. U.S. ARMY ENGINEER SCHOOL - FORT BELVOIR VIRGINIA.
 2. ABERDEEN PROVING GROUND. MARYLAND
- FROM : 5/1965 TO : 7/1966



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 121075
VEWL.# 44846
I-171 : Yes ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN YEN
Last Middle First
Current Address 16, Ấp Chợ THỦ THIÊM - Huyện THỦ ĐỨC - TP. HO CHI MINH
Date of Birth 20 JAN 40 Place of Birth GIÁ ĐÌNH VIỆT NAM
Previous Occupation (before 1975) ĐẠI ÚY CÔNG BINH / Kỹ Sư
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/1975 To 02/1978
3. SPONSOR'S NAME: NGAN VAN LE
Name
Address & Telephone HOUSTON TX. 77072
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>NGAN VAN LE</u>	<u>BROTHER</u>
<u>HOUSTON TX. 77072</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: DEC. 7, 1989

Ngan Van Le



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN YEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI BACH YEN	8 JUN 47	WIFE
LE NGUYEN THANH LIEM	29 FEB 68	SON
LE NGUYEN THIEN HUONG	22 JAN 75	DAUGHTER
LE NGUYEN QUANG MINH	17 JUN 84	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TRAINING IN U.S.

1. US ARMY ENGINEER SCHOOL - FORT BELVOIR
VIRGINIA.
2. ABERDEEN PROVING GROUND - MARYLAND.

FROM: 5/1965 TO: 7/1966

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE VAN YEN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 01 20 1940 GIANG DINH VIETNAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): M
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 16, ẤP CHỖ THỦ THIÊM
(Dia chi tai Viet-Nam) HUYỆN THỦ ĐỨC - T/P HỒ CHÍ MINH
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 6/1975 To (Den): 12/1978
PLACE OF RE-EDUCATION: HAM TAN
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): Kỹ sư cơ khí
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): US ARMY ENGINEER SCHOOL, FORT BELVOIR VIRGINIA
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Đại úy FROM 5/1965 TO 7/1966
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHIEF of MAINTENANCE DIVISION
40 ENCL. BASE DEPOT Date (nam): 1961-1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so): 121075
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 16, ẤP CHỖ THỦ THIÊM
HUYỆN THỦ ĐỨC - T/P HỒ CHÍ MINH
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGAN VAN LE
HOUSTON TX. 77072
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): YES No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER
NAME & SIGNATURE: NGAN VAN LE HOUSTON TX. 77072
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
DATE: 12 7 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Ngan Van Le



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN YEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI BACH YEN	8 JUN 47	WIFE
LE NGUYEN THANH LIEM	29 FEB 68	SON
LE NGUYEN THIEN HUONG	22 JAN 75	Daughter
LE NGUYEN QUANG MINH	17 JUN 84	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TRAINING IN US:

1. US ARMY ENGINEER SCHOOL - FORT BELVOIR - VIRGINIA
2. ABERDEEN PROVING GROUND. MARYLAND.

FROM: 5/1965 TO 7/1966

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE VAN YEN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 01 20 1940 GIADINH VIETNAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): M
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 16, ẤP CHỖ THỦ THIÊM
(Dia chi tai Viet-Nam) HUYEN THỦ ĐỨC - T/P. HO CHI MINH
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 6/1975 To (Den): 09/1978
PLACE OF RE-EDUCATION: HAM TAN
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): Kỹ sư cơ khí
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): US ARMY ENGINEER SCHOOL, FORT BELVOIR, VIRGINIA
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Đại úy
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chief of Maintenance Division
40 ENG. BASE DEPOT Date (nam): 1961-1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): yes
IV Number (So ho so): 121075
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 16, ẤP CHỖ THỦ THIÊM
HUYEN THỦ ĐỨC - T/P. HO CHI MINH
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGAN VAN LE
HOUSTON TX. 77072
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): yes No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER
NAME & SIGNATURE: NGAN VAN LE HOUSTON TX 77072
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
DATE: 12 07 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Ngan van le



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN YEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI BACH YEN	8 JUN 47	WIFE
LE NGUYEN THANH LIEM	29 FEB 68	SON
LE NGUYEN THIEN HUONG	22 JAN 75	DAUGHTER
LE NGUYEN QUANG MINH	17 JUN 89	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TRAINING IN US.

1- US ARMY ENGINEER SCHOOL - FORT BELVOIR VIRGINIA

2- ABERDEEN PROVING GROUND - MARYLAND.

FROM 5/1965 TO 7/1966.

309/CH

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện định sách báo cáo của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với Sĩ quan, cấp Sĩ quan thuộc cấp Sĩ quan tập ở các trại tập trung.
- Xét tính thời hạn tập trung quá trình cải huấn binh, dân nòng cốt và phân loại.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

Điều 5.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Cho LÊ VĂN YẾN sinh 1940
Cấp Đại úy số lính 60/173.352
Chức Kỹ sư trưởng khối tân trang Xe gắn máy
của chế độ cư học tập tập trung tại hợp thử 7590/L19-T6
Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. **Quo Xây dựng Kinh tế Quân khu 7.**

Điều 2. - Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chấp sự quyền chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quân chế 06 tháng sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3. - Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đường sự nhiều quyết định thi hành.

Sau y ngày 13 / 01 / 1973
BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 700

Sau y ngày 22 tháng 09 năm 1971
BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
(đã ký)

Thiếu tướng: Đào Sơn Tây

Chấy này không có giá trị đi đường.
Trong thời gian quân chế việc qui định
tạo nhiều ngày trình diện 1 lần để
trình diện địa phương Xã, Phường

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 5, 1988

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LE VAN YEN	BORN	20 JAN 40	(IV 121075)
NGUYEN THI BACH YEN	BORN	8 JUN 47	WIFE
LE NGUYEN THANH LIEM	BORN	29 FEB 68	UNMARRIED SON
LE NGUYEN THIEN HUONG	BORN	22 JAN 75	UNMARRIED DAUGHTER
LE NGUYEN QUANG MINH	BORN	17 JUN 84	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 16 AP CHO THU THIEM
THU DUC
T/P HO CHI MINH

View#: 44846

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEU, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

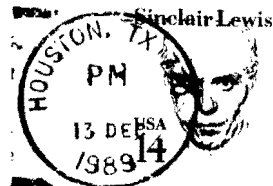

SINCERELY,
BRUCE BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

DDP-1
07/88

9871818

NGAN V. LE

HOUSTON TX. 77072



FAMILIES of VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION.

DEC 18 1989

DEC 0 119

P.O. BOX 5435

ARLINGTON

VA. 22205-0635